TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2017/QĐST-DS	*Thanh Bình, ngày 27 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 121/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1980;

Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Khóm D, thị trấn N, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; Theo văn bản ủy quyền ngày 20/02/2017.

- *Bị đơn*:

1. Anh Nguyễn Khoa N, sinh năm: 1977;

2. Chị Bùi Thị T2, sinh năm:1977.

Cùng nơi cư trú: Khóm Tân Thuận, TT Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Chị Nguyễn Thị Thanh T có quyền khởi kiện lại vụ án quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BN/2013- 14217 ngày 24 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Bình.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07

ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND huyện Thanh Bình, ĐT;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Bình;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lý Thị Bích Thơ

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).